

## VỊ THẾ CỦA MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC TRÍ TUỆ

LÊ THỊ THUỶ DUNG\*

Trong thời đại kinh tế tri thức hiện nay, trí tuệ là tài sản quý giá nhất của mỗi một quốc gia và của toàn nhân loại. Nguồn lực trí tuệ được coi là thứ tài sản ẩn (hidden assets), là sức mạnh nội sinh tạo nên sự phồn vinh của đất nước. Đây là chiếc chìa khoá vàng mở cửa vào nền kinh tế tri thức.

Trí tuệ từ lâu đã được nhiều ngành khoa học quan tâm tới như: tâm lý học, xã hội học, triết học, sinh học... Trong lịch sử phát triển của tư tưởng triết học khi bàn về vị trí vai trò của con người trong thế giới không ít các nhà triết học đã đưa ra quan điểm của mình về trí tuệ và vai trò của nó đối với cuộc sống con người. Trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi không có tham vọng đi sâu vào tất cả các quan điểm khác nhau đó mà chỉ kể thừa một vài khái niệm phù hợp, coi đó là công cụ để giải quyết vấn đề đặt ra là vị thế của môi trường văn hoá trong phát triển nguồn lực trí tuệ.

Theo Bùi Thị Ngọc Lan: “Trí tuệ là sáng tạo về tinh thần của con người, thể hiện qua việc huy động có hiệu quả của lượng tri thức tích lũy và quá trình sáng tạo cái mới nhằm cải biến tự nhiên, xã hội, bản thân con người và xã hội loài người phát triển ngày càng tiến bộ văn minh”<sup>1</sup>. Lê Quý Trinh cho rằng: “Trí tuệ là khái niệm phản ánh một dạng sức mạnh đặc trưng của con người dựa trên cơ sở vật chất là hoạt động của bộ não và vốn tri thức đã tích lũy nhờ đó mà con người và cộng đồng người ngày càng nhận thức sâu sắc về thế giới vật chất và năng động sáng tạo trong hoạt động thực tiễn cải tạo hiện thực”<sup>2</sup>. Từ điển tiếng Việt định nghĩa: trí tuệ là khả năng nhận thức lý tính đạt đến một trình độ nhất định. Nhìn chung, các định nghĩa về trí tuệ đều nhấn mạnh trí tuệ là tổng hoà năng lực nhận thức và khả năng thích nghi của con người với môi trường xung quanh.

Với tính cách là kết quả hoạt động của não bộ, trí tuệ của con người tồn tại ở hai dạng thức: dạng tiềm năng và dạng năng lực hiện hữu. Ở dạng tiềm năng, trí tuệ là những khả năng, năng lực chưa được đánh thức, đang ở trạng thái tĩnh, chưa hoạt động. Khả năng tiềm ẩn của trí tuệ sẽ được bộc lộ thông qua hoạt động của con người. Ở dạng hiện hữu, trí tuệ là những tiềm năng trí tuệ đã được bộc lộ ra và phát huy tác dụng trong hiện thực.

Lần đầu tiên sức mạnh của trí tuệ được xem là nguồn lực của phát triển vào những năm 50 của thế kỷ 20 dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng lực lượng sản xuất lần thứ tư. Trước hết nó xuất hiện ở những nước phát triển lan sang những nước đang phát triển và nhanh chóng trở thành phổ biến trên phạm vi toàn thế giới. Nó trở thành

\* *Thạc sĩ triết học, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.*

<sup>1</sup> Bùi Thị Ngọc Lan. 2000. Nguồn lực trí tuệ trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam, NXB CTQG, Hà Nội. tr21.

<sup>2</sup> Lê Quý Trinh. 2002. Phát triển năng lực trí tuệ của sĩ quan trẻ trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Luận án tiến sĩ triết học.

nguồn lực chủ yếu quyết định tiến trình phát triển của lịch sử. Nguồn lực trí tuệ là một bộ phận của nguồn lực con người bao gồm những tiềm năng, năng lực có thể huy động, sử dụng và sáng tạo tinh thần của các cá nhân, các tập thể của các cộng đồng người... trong một xã hội nhất định. Nói tới nguồn lực trí tuệ là nói tới con người với tư cách là chủ thể hoạt động sáng tạo ra sức mạnh tổng hợp nhằm cải biến tự nhiên, xã hội và bản thân con người.

Trí tuệ là một hiện tượng tinh thần, thuộc phạm trù ý thức. Sự hình thành và phát triển của trí tuệ gắn với quá trình hoạt động thực tiễn của con người, trước hết là hoạt động lao động sản xuất vật chất. Nhờ có lao động và sáng tạo ra công cụ lao động mà con người tách khỏi thế giới động vật. Nhờ có việc chế tạo ra các công cụ lao động mà con người không chỉ tồn tại trong môi trường tự nhiên mà còn biến đổi môi trường tự nhiên theo nhu cầu và hình ảnh của mình. Nhờ vậy, con người trở thành động vật văn hoá. Con người tồn tại trong môi trường của mình chính là tồn tại trong môi trường văn hoá. Môi trường văn hoá là tổng thể phức hợp các hiện tượng, các giá trị văn hoá vật thể, văn hoá phi vật thể biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người với xã hội, con người với con người, tác động đến con người, cộng đồng, xã hội trong những điều kiện, hoàn cảnh, không gian, thời gian nhất định.

Môi trường văn hoá chính là sự thể hiện những khía cạnh, những mặt, những bộ phận, những yếu tố của môi trường sống do con người tạo ra đồng thời có khả năng tác động trở lại con người. Trong môi trường đó, các yếu tố cấu thành diễn ra nhiều chiều, tương tác lẫn nhau xoay quanh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân con người.

Hoạt động của con người bao giờ cũng mang tính mục đích, chủ động, sáng tạo nhằm khám phá bản chất của tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Vì vậy hoạt động của con người bao giờ cũng là hoạt động văn hoá. Hoạt động của con người bao giờ cũng gắn với những yếu tố, điều kiện hợp thành môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh nó. Môi trường văn hoá chính là điều kiện tự nhiên và xã hội của những hoạt động của con người được nhìn dưới khía cạnh văn hoá. Môi trường văn hoá được thể hiện cụ thể thông qua những yếu tố, những điều kiện hài hoà giữa con người với tự nhiên, những quan hệ tốt đẹp giữa những con người trong xã hội. Nó chứa đựng sự thống nhất giữa cái chân - thiện - mỹ. Môi trường văn hoá có vị thế đáng kể đối với sự phát triển nguồn lực trí tuệ.

### **1. Môi trường văn hoá là cái nôi cho sự hình thành và phát triển nguồn lực trí tuệ**

Nguồn lực trí tuệ bao gồm trí tuệ của các cá nhân, các cộng đồng và tập thể. Trí tuệ cá nhân cũng như trí tuệ của xã hội được hình thành không thể tách rời yếu tố văn hoá. Bởi văn hoá chính là sự giáo hoá con người qua vẻ đẹp của những giá trị, sự phát triển tinh thần theo chuẩn mực chân - thiện - mỹ. Thông qua văn hoá con người từng bước tìm hiểu, khám phá và cải tạo tự nhiên, xã hội và chính bản thân con người. Môi trường văn

hoá là nơi lưu giữ những tinh hoa trí tuệ của các thế hệ kế tiếp nhau. Trong môi trường văn hoá con người không những được kế thừa những tri thức, kinh nghiệm của các thế hệ trước mà thông qua lao động con người còn mở rộng các mối liên hệ của mình, làm phong phú và sâu sắc nó đồng thời rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo, phát triển các nhu cầu, hình thành thói quen và hơn cả là sáng tạo tinh thần làm giàu thêm trí tuệ của mình.

Môi trường văn hoá mang lại cho con người khả năng khám phá, tích lũy và sáng tạo ra những tri thức mới để bộ não người có thể định hướng, điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với những quy luật khách quan và thích ứng linh hoạt với những biến đổi của tự nhiên, xã hội và đồng thời cải tạo tự nhiên và xã hội theo định hướng giá trị chân - thiện - mỹ.

Thông qua những hoạt động văn hoá, môi trường văn hoá đánh thức những năng lực sáng tạo tiềm ẩn, hoàn thiện năng lực trí tuệ của con người. Năng lực sáng tạo là toàn bộ những đặc điểm tâm lý của con người khiến cho nó thích ứng một cách tối ưu với những hình thức hoạt động nghề nghiệp nhất định được hình thành trong lịch sử. Sự hình thành và phát triển năng lực sáng tạo đòi hỏi các cá thể phải nắm được những hình thức hoạt động mà loài người đã tạo ra trong quá trình phát triển lịch sử xã hội. Văn hoá không chỉ tác động đồng bộ lên sự phát triển của bản thân năng lực sáng tạo mà trong khi hoạt động như là môi trường của hoạt động sáng tạo nó còn là tác nhân làm cho năng lực sáng tạo được bộc lộ một cách đầy đủ, được phát huy hết mức.

Ngày nay, bằng nhiều hình thức khác nhau trí tuệ nhân tạo đã ra đời và đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên trí tuệ nhân tạo dù có phát triển đến mức độ nào cũng không thể ngang tầm với trí tuệ con người. Trí tuệ nhân tạo chỉ là kết quả của hoạt động trí tuệ con người. Nó không thể sáng tạo và mang những xúc cảm tinh tế của con người. Bởi trí tuệ con người được gắn với những hoạt động sống của con người - hoạt động tuân thủ theo những định hướng văn hoá của xã hội loài người.

Trong môi trường văn hoá, năng lực trí tuệ của các cá nhân, các cộng đồng và tập thể không những được nâng cao mà sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cá nhân, các cộng đồng và tập thể cũng bền chặt và có hiệu quả hơn. Điều đó góp phần phát triển nguồn lực trí tuệ của mỗi một quốc gia, dân tộc và của cả nhân loại.

## **2. Môi trường văn hoá là mục tiêu cho sự hình thành và phát triển nguồn lực trí tuệ**

Khẳng định vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của trí tuệ, Howard Gardner viết: “Chúng ta không thể (ngay dù chúng ta có muốn đi chăng nữa) tách hoàn toàn yếu tố văn hoá ra khỏi phương trình đó (phương trình tính chỉ số IQ của một con người) vì văn hoá ảnh hưởng tới từng cá nhân... và do đó nhất thiết tô màu được những con đường mà những tiềm năng trí tuệ tiến hoá từ đầu.... Văn hoá giúp chúng ta xem xét sự phát triển và thực thi của các khả năng trí tuệ từ nhiều hướng khác nhau.”<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Howard Gardner. 1998. Cơ cấu trí khôn – lý thuyết về nhiều dạng trí khôn. Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Lịch sử phát triển loài người đã cho thấy xã hội càng phát triển thì trình độ của lực lượng sản xuất càng cao. Nó thể hiện sự phát triển và hoàn thiện không ngừng của nguồn lực trí tuệ. Bởi trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện trình độ của người lao động và công cụ lao động. Trình độ của người lao động có được do quá trình nhận thức, tích lũy, kế thừa, phát triển và sáng tạo những tri thức lý luận và kinh nghiệm được truyền đạt từ đời này qua đời khác và sự nỗ lực cố gắng của bản thân. Công cụ lao động suy cho cùng là kết quả của quá trình lao động của con người, là sản phẩm của nguồn lực trí tuệ. Khi trình độ của lực lượng sản xuất càng cao nó đưa đến sự thay đổi liên tục của cơ sở vật chất và kỹ thuật của xã hội và tất yếu sẽ kéo theo sự biến đổi về đời sống tinh thần của con người. Xã hội loài người bước từ nền văn minh này sang nền văn minh khác, làm nên sự tiến bộ xã hội. Một xã hội tiến bộ là một xã hội mà ở đó phải có sự thống nhất, cân bằng giữa đời sống tinh thần và cơ sở vật chất của xã hội, ở đó con người - chủ thể của xã hội phải có đầy đủ điều kiện và khả năng để phát triển toàn diện, hay nói cách khác con người tồn tại trong một xã hội tiến bộ là con người tồn tại trong môi trường văn hoá lành mạnh. Như vậy, sự phát triển và hoàn thiện của nguồn lực trí tuệ hướng tới cái đích là một môi trường văn hoá vì sự phát triển toàn diện của con người.

Môi trường văn hoá góp phần định hướng giá trị cho năng lực trí tuệ. Theo Thái Duy Tuyên: “Nội dung cơ bản của định hướng giá trị là niềm tin chính trị, triết học (thế giới quan), đạo đức của con người, những khát vọng sâu xa và liên tục, những khát vọng chân - thiện - mỹ của hành vi. Nó xác định phương hướng hành động, phương hướng phát triển trí tuệ, tình cảm và sự nỗ lực của ý chí”<sup>4</sup>. Định hướng giá trị sẽ liên kết các khuynh hướng hành vi của các cá nhân thành các nhóm, các cộng đồng xã hội và tập thể làm cho năng lực trí tuệ của xã hội được tập trung và thống nhất.

### **3. Môi trường văn hoá là động lực cho sự hình thành và phát triển nguồn lực trí tuệ**

Khát vọng lớn nhất của loài người là hướng tới đỉnh cao của trí tuệ. Trí tuệ của con người được hình thành và phát triển chủ yếu bằng ba con đường: di truyền sinh học, di truyền xã hội và con đường hoạt động thực tiễn. Với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay, chúng ta đã có thể tác động được một phần nào đó tới các yếu tố di truyền sinh học và di truyền xã hội. Quá trình hình thành và phát triển của trí tuệ vừa tuân thủ theo những quy luật của tự nhiên, xã hội - mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan của con người. Khi nào con người đạt được khát vọng của mình? Khi trình độ tiến hoá của loài người và trình độ phát triển của khoa học đủ để con người làm chủ thế giới, nghĩa là con người nhận thức được bản chất, quy luật của thế giới, điều khiển được thế giới theo ý muốn của con người. Tuy nhiên, con người cần có môi trường xã hội văn hoá thì con người mới phát huy được sức mạnh trí tuệ của mình. Nếu sự phát triển của khoa học công nghệ và trình độ tiến hoá của loài người là điều kiện cần thì môi trường văn hoá là điều kiện đủ để con người thực hiện được khát vọng đó.

<sup>4</sup> Thái Duy Tuyên (chủ biên). 1994. Đề tài Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường. Chương trình KX-07, Hà Nội.

Nguồn lực trí tuệ có phát triển được hay không, có phát huy được sức mạnh của nó hay không còn phụ thuộc vào việc người ta sử dụng nguồn lực đó như thế nào. Khi trí tuệ được đặt đúng vị trí, nó không những được khai thác một cách tối ưu mà chính trong quá trình hoạt động trí tuệ đó trí tuệ sẽ phát triển chính mình, biến những tiềm năng trí tuệ thành năng lực trí tuệ hiện thực. Ngược lại, nếu không được đặt đúng vị trí, trí tuệ không những không phát huy được năng lực hiện có mà còn bị thui chột năng lực trí tuệ hiện thời và những tiềm năng trí tuệ cũng không thể biến thành năng lực trí tuệ hiện thực được.

Trí tuệ là một phạm trù thuộc lĩnh vực tinh thần ý thức, nó là một thuộc tính của nhân cách nên không thể tách trí tuệ ra khỏi con người. Một nhân tài chỉ phát huy được tài năng của mình khi có một nhân cách lớn mà sự hình thành và phát triển của nhân cách không thể tách rời môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và môi trường văn hoá.

Từ trong lịch sử cho tới nay việc trọng dụng nhân tài luôn là một yếu tố quyết định tới sự hưng thịnh của quốc gia, dân tộc. Cha ông ta đã sử dụng nhiều cách thức để chiêu mộ nhân tài như: tiến cử, ứng cử, tổ chức các khoa thi để chọn lựa và cũng tùy vào trình độ của các sĩ tử để ban học vị như tú tài, cử nhân, tiến sĩ... và cũng tùy thuộc vào học vị để ban chức tước. Trong lịch sử, nhiều chính sách khuyến khích, trọng dụng người tài đã được ban bố, cùng với khuyến khích về vật chất như thưởng: tiền vàng, lụa là gấm vóc, đất đai... là những chính sách khuyến khích về tinh thần như ban áo mũ, danh hiệu, thăng phẩm hàm, tổ chức vinh quy bái tổ... Lịch sử đã chứng minh rằng triều đại nào mà người đứng đầu biết trọng dụng người tài, gần kẻ trí xa kẻ tối thì triều đại ấy hưng thịnh.

Ở Việt Nam hiện nay, sự chảy máu trí tuệ đang là một vấn đề kêu cứu, đòi hỏi sự quan tâm thích đáng của các cơ quan chức năng. Nhà nước ngoài việc ban hành những chính sách ưu việt nhằm thu hút, khuyến khích và trọng dụng người tài còn cần chú trọng xây dựng môi trường xã hội văn hoá để tài năng có điều kiện phát triển nhằm tạo ra nguồn lực trí tuệ vững mạnh đủ sức đưa đất nước hội nhập quốc tế./.